

Bản án số:18/2021/HS-ST
Ngày 23 tháng 4 năm 2021.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TX, TỈNH THANH HOÁ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Sỹ H

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Bùi Thị Ng
2. Ông Lê Văn B.

Thư ký phiên toà: Ông Trần Đình T - Thư ký của TAND huyện TX, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TX, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Văn Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện TX, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 14/2021/TLST- HS ngày 01/4/2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số:18/2021/QĐXXST- HS ngày 09/4/2021 đối với bị cáo:

1.Hoàng Đình T - sinh năm 1991, tại: Thị trấn TX, huyện TX, tỉnh Thanh Hoá; Trú tại:Khu 2, thị trấn TX, huyện TX, tỉnh Thanh Hoá; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Đình Ng và bà Nguyễn Thị H; Vợ, con chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt tại phiên tòa).

2. Bị hại: Bị hại: Công ty xây dựng cổ phần VINACONEX 7

Địa chỉ: Tầng 18 Tòa tháp VINACONEX 9, Lô HH2 – 2 Khu Đô thị Mỹ Trì hạ - Đường Phạm Hùng – TP. Hà Nội.

2.1 Người đại diện theo ủy quyền của bị hại: Ông Nguyễn Thế H – sinh năm 1975. Chức vụ: Đội trưởng đội điện nước Công trình điện Cửa Đạt Công ty CPXD số 7

Địa chỉ: 7/8 Tập thể 256 Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội(vắng mặt).

3. Những người làm chứng:

- Anh Cầm Bá Ph – sinh năm 1993(vắng mặt).

Trú tại: Khu 2, thị trấn TX, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa.

- Anh Nguyễn Văn N – sinh năm 1980(vắng mặt).

Trú tại: Thôn TS 2, thị trấn TX, huyện TX, Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 23/3/2011 Hoàng Đình T, sinh năm 1991 cùng Cầm Bá Ph, sinh năm 1992, trú tại khu 2, thị trấn TX, huyện TX gặp nhau trước cửa hàng điện thoại Long Duyên ở khu 2, thị trấn TX. Tại đây Ph đã rủ T đi lên công trình thủy điện CĐ, huyện TX để trộm cắp dây cáp điện để lấy lõi đồng bán thì T đồng ý. Cầm Bá Ph và Hoàng Đình T cùng nhau đi bộ đến nhà TT ở khu 2, thị trấn TX mua 01 con dao rựa có cán làm bằng gỗ bọc thép, hai đầu cán dao dài 14,5cm, thân dao dài 33,3cm, rộng 2,7cm để làm dụng cụ cắt dây cáp điện. Sau khi mua được dao, Cầm Bá Ph gọi điện thoại nhờ Dương Tuấn A, sinh năm 1992, trú tại khu 2, thị trấn TX dùng xe mô tô Siziux màu đỏ chở Ph và T lên công trình thủy điện CĐ nói dối là đi chơi. Khi cả 3 đi đến thôn TS 2, xã XC (nay là thị trấn TX) gặp Nguyễn Văn Th (tên gọi khác là: C), sinh ngày 18/9/1995, trú tại thôn TS 2, thị trấn TX thì Dương Tuấn A quay xe mô tô đi về, còn Cầm Bá Ph, Hoàng Đình T đã rủ Th cùng đi cắt trộm dây cáp điện của công trình thủy điện CĐ, Th đồng ý. Cầm Bá Ph, Hoàng Đình T và Nguyễn Văn Th đi bộ lên khu vực lắp dây cáp điện của Công ty cổ phần xây dựng VINACONEX 7 thuộc mặt đập bên phải theo hướng đi lên. Khi đến nơi Th đứng ngoài canh gác còn T và Ph đi vào kéo dây cáp điện từ dưới dẫn lên mặt đất rồi dùng con dao đã chuẩn bị từ trước cắt dây cáp điện thành 04 đoạn nhỏ, khi Ph và T đang tiếp tục cắt dây cáp điện thì bị anh Nguyễn Văn N và anh Nguyễn Văn Ch là bảo vệ của Trung tâm quản lý khai thác công trình thủy lợi CĐ phát hiện nên đã vớt lại dao và các đoạn dây cáp điện đã cắt được, rồi bỏ chạy lên khu vực đồi keo gần đó, còn Th bị bắt và đưa đến Đồn Công an CĐ để làm việc. Tại đây Th đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp của mình cùng với Cầm Bá Ph và Hoàng Đình T.

Sau khi tiếp nhận hồ sơ vụ việc do Đồn Công an CĐ chuyển đến, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TX đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, truy tìm và thu giữ các hiện vật có liên quan đến vụ án gồm: 01 con dao, loại dao rựa dài 14,5cm, thân dao dài 33,3cm, rộng 2,7cm; 01 đoạn dây cáp điện 02 lõi dài 5,78m, loại dây 2cx25mm; 02 đoạn dây cáp điện 02 lõi dài 21,1m, loại dây 2cx16mm; 01 đoạn dây cáp điện 02 lõi dài 22,2m, loại dây 2cx25mm.

Ngày 28/3/2011 Cơ quan Cảnh sát điều tra ban hành Quyết định trưng cầu định giá số 07/CATX trưng cầu Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện TX định giá đối với 01 đoạn dây cáp điện 2 lõi dài 5,78m, loại dây 2cx25mm; 02 đoạn dây cáp điện 2 lõi dài 21,1m, loại dây 2cx16mm; 01 đoạn dây cáp điện 2 lõi dài 22,2m, loại dây 2cx25mm mà Hoàng Đình T, Cầm Bá Ph và Nguyễn Văn Th đã cắt trộm ngày 23/3/2011. Ngày 29/3/2011 Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện TX đã kết luận các đoạn dây cáp điện mà Hoàng Đình T, Cầm Bá Ph và Nguyễn Văn Th đã cắt trộm trị giá 7.167.220đ (Bảy triệu một trăm sáu bảy nghìn hai trăm hai mươi đồng).

Đối với Cầm Bá Ph và Hoàng Đình T, sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã bỏ trốn khỏi địa phương. Cơ quan điều tra đã ban hành các quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can, quyết định truy nã và tạm đình chỉ điều tra vụ án, bị can đối với Cầm Bá Ph và Hoàng Đình T.

Ngày 02/4/2014, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã bắt được Cẩm Bá Ph. Tại Cơ quan điều tra, Ph khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp dây cáp điện của mình và các đồng phạm vào ngày 23/3/2011. Ngày 21/8/2014 Tòa án nhân dân huyện TX đã đưa ra xét xử đối với Cẩm Bá Ph về hành vi phạm tội nêu trên.

Đối với Hoàng Đình T, sau một thời gian bỏ trốn, ngày 25/01/2021 T đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TX đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Sau khi tiếp nhận Hoàng Đình T ra đầu thú, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã phục hồi điều tra vụ án, phục hồi điều tra bị can, ra quyết định đình nã đối với Hoàng Đình T.

Đối với Dương Tuấn A, khi dùng xe mô tô chở Ph và T đi lên công trình thủy điện CD, Tuấn A không biết mục đích trộm cắp dây cáp điện của Ph và T nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý.

Đối với hành vi của Nguyễn Văn Th: Khi phạm tội chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TX đã giao cho UBND xã XC áp dụng biện pháp quản lý, giáo dục tại địa phương.

Vật chứng vụ án: Đã được xử lý khi xét xử Cẩm Bá Ph.

Về trách nhiệm dân sự: Công ty Cổ phần xây dựng VINACONEX 7 không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại.

Tại bản cáo trạng số 19/CT-VKSTX ngày 29/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TX, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố Hoàng Đình T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1, khoản 5 Điều 138 Bộ luật Hình sự 1999.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TX giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với Hoàng Đình T về tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h,p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật Hình sự 1999 đối với bị cáo;

Xử phạt Hoàng Đình T mức án từ 06 đến 08 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án; Buộc bị cáo T phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật. Đề nghị không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

Bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã truy tố, lời luận tội của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa, trong phần tranh luận bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi HĐXX vào phòng nghị án:

Bị cáo rất hối hận về hành vi của bản thân, đề nghị HĐXX xem xét, cân nhắc cho bị cáo được hưởng chính sách khoan hồng của pháp luật, xử phạt bị cáo ở mức hình phạt thấp nhất để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm của bản thân, trở thành công dân có ích cho xã hội, sớm trở về đoàn tụ gia đình.

Căn cứ vào các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án cơ quan điều tra, cơ quan truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người đại diện theo ủy quyền của bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Hoàng Đình T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án; Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố, lời luận tội của Kiểm sát viên, lời khai của bị hại, người đại diện theo ủy quyền của bị hại và những người làm chứng và kết quả tranh luận tại phiên tòa hôm nay, thể hiện: Khoảng 12 giờ 00 phút, ngày 23/3/2011 Hoàng Đình T, Cầm Bá Ph cùng với Nguyễn Văn Th đã trộm cắp 02 đoạn dây cáp điện 2 lõi loại 2cx25mm dài 27,98m; 02 đoạn dây cáp điện 2 lõi loại 2cx16mm dài 21,1m của Công ty VINACONEX 7 tại công trình hồ chứa nước CĐ, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa với tổng giá trị 7.167.220đ (Bảy triệu một trăm sáu bảy nghìn hai trăm hai mươi đồng). Do đó cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện TX, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố đối với bị cáo Hoàng Đình T là có căn cứ, đúng người, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ của vụ án thì thấy:

Hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo Hoàng Đình T là nguy hiểm cho xã hội, bởi lẽ hành vi của bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở trong quản lý tài sản của người khác, đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp, xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác được pháp luật Hình sự bảo vệ; gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong nhân dân, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an và an toàn xã hội tại địa phương. Do đó, hành vi của bị cáo cần phải được xử lý đúng mức để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Bị cáo Hoàng Đình T là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, vì vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi do mình đã gây ra.

[4] Xét nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo thì thấy:

Về nhân thân: Bị cáo Hoàng Đình T chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng TNHS: Không

Về tình tiết giảm nhẹ TNHS:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo; Phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau thời gian bỏ trốn đã đến Cơ quan Công an huyện TX đầu thú về hành vi phạm tội. Vì vậy cần áp dụng điểm h,p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của BLHS để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo thấy rõ sự khoan hồng của pháp luật.

Xét điều kiện kinh tế của bị cáo thì thấy bản thân bị cáo không có công ăn việc làm, thu nhập không có; điều kiện kinh tế gia đình khó khăn, không có khả năng thi hành án. Do vậy không cần áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo quy định tại khoản 5 Điều 138 BLHS 1999.

[5] Về đề nghị của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa đề nghị áp dụng đối với bị cáo: Về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt, án phí mà đại diện Viện kiểm sát đã có ý kiến đề nghị. Xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật, do đó đề nghị của đại diện Viện kiểm sát

được HĐXX chấp nhận.

[6] *Về hình phạt*: Từ những căn cứ phân tích nêu trên cần áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h,p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 BLHS 1999. Xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với tính chất mức độ, hành vi của bị cáo gây ra, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo yên tâm cải tạo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[7] *Về trách nhiệm dân sự*: Công ty Cổ phần xây dựng VINACONEX 7 không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên HĐXX miễn xét.

[8] *Về án phí*: Buộc bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật;
Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 138; Điểm h,p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật Hình sự 1999 đối với bị cáo.

1. Tuyên bố: Bị cáo **Hoàng Đình T** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Xử phạt: Hoàng Đình T **06(sáu)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi chấp hành án phạt tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

*Về án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng khoản 2 Điều 135, Điều 136, Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14.

Buộc bị cáo Hoàng Đình T phải nộp 200.000đ(Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, có mặt bị cáo; vắng mặt người đại diện theo ủy quyền của bị hại. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người đại diện theo ủy quyền của bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện TX;
- Công an huyện TX;
- Chi cục THADS huyện TX;
- Sở Tư pháp Thanh Hóa;
- Bị cáo;
- Bị hại;đại diện theo ủy quyền của bị hại;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Lê Sỹ H

